

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2018

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2018 (theo giá so sánh 2010): ước đạt 42.067,01 tỷ đồng, tăng 7,63% so với cùng kỳ. Trong mức tăng 7,63% chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,01%, đóng góp 2,16 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,31%, đóng góp 2,44 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 4,44%, đóng góp 2,7 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 12,26%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm.

Về cơ cấu tổng sản phẩm trong năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 24,93% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,73%; khu vực dịch vụ chiếm 34,32%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,02% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2017 là: 26,10%; 36,01%; 34,76%; 3,13%).

GRDP bình quân đầu người ước đạt 58,17 triệu đồng/người/năm, tăng 9,64% so với cùng kỳ năm 2017.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2018 đạt 9.383,33 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 7.497,57 tỷ đồng, chiếm 79,90% trong tổng thu, thu hải quan đạt 703,53 tỷ đồng, chiếm 7,50%.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2018 đạt 10.649,49 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 3.763,25 tỷ đồng, chiếm 35,34% trong tổng chi, chi thường xuyên đạt 6.071,16 tỷ, chiếm 57,01%.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư năm 2018 theo giá hiện hành đạt 19.960 tỷ đồng, so với GRDP bằng 35,03%, tăng 8,28% so với cùng kỳ, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước 4.043,94 tỷ đồng, chiếm 20,26%, tăng 5,67%; khu vực ngoài nhà nước 14.123,46 tỷ đồng, chiếm 70,76%, tăng 8,59%; khu vực đầu tư nước ngoài 1.792,60 tỷ đồng, chiếm 8,98%, tăng 12,03% so với cùng kỳ.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉnh có 34 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 348,71 triệu USD, tăng 54,55% về số dự án và tăng 227,73% về số vốn đăng ký so với năm trước. Trong đó có 11 dự án đến từ Trung Quốc, với số vốn đăng ký 22,04 triệu USD; 09 dự án đến từ Hàn Quốc, với số vốn đăng ký 82,34 triệu USD; Thái Lan 02 dự án, với số vốn đăng ký 193,60 triệu USD. Theo lĩnh vực đầu tư, dẫn đầu là công nghiệp chế biến chế tạo với 32 dự án, vốn đầu tư 328,45 triệu USD, chiếm 94,19% tổng vốn đăng ký cấp mới; nông, lâm nghiệp và thủy sản 01 dự án, vốn đầu tư 20 triệu USD, chiếm 5,74%; xây dựng 01 dự án, vốn đầu tư 0,26 triệu USD, chiếm 0,07%.

4. Tình hình đăng ký kinh doanh

Trong năm 2018 đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.000 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 13.800 tỷ đồng, tăng 12% về số doanh nghiệp, tăng 30,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 111% kế hoạch năm, có 691 doanh nghiệp ngừng, nghỉ, giải thể, phá sản và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trước thời hạn là 35 doanh nghiệp.

5. Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Trong năm 2018, toàn tỉnh có 123.180 người tham gia bảo hiểm xã hội, tăng 3,8% so với năm 2017; bảo hiểm y tế 811.698 người, tăng 3,9%; bảo hiểm thất nghiệp 110.973 người, tăng 6,8% so với năm 2017.

Tổng thu bảo hiểm năm 2018 đạt 2.615,54 tỷ đồng, tăng 15,53% so với năm 2017, bao gồm: bảo hiểm xã hội đạt 1.675,11 tỷ đồng, tăng 14,88%; bảo hiểm y tế đạt 818,92 tỷ đồng, tăng 16,87%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 121,51 tỷ đồng, tăng 15,60% so với năm 2017.

Tổng số chi bảo hiểm năm 2018 đạt 2.019,37 tỷ đồng, tăng 19,13% so với năm 2017, bao gồm: bảo hiểm xã hội đạt 1.089,07 tỷ đồng, tăng 21,96%; bảo hiểm y tế đạt 833,84 tỷ đồng, tăng 14,04%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 96,46 tỷ đồng, tăng 35,86% so với năm 2017.

6. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2018, thời tiết thuận lợi, lượng mưa nhiều, lượng nước tưới trong các hồ chứa đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân. Sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh năm 2018 đạt 59,053 nghìn tấn, tăng 2,199 nghìn tấn, tăng 3,87% so với năm 2017.

Năm 2018, diện tích rừng trồng mới tập trung là 628 ha, tăng 29,22% so cùng kỳ; diện tích rừng được quản lý, bảo vệ 4.583 ha, tăng 10,94% so cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác đạt 10.731 m³, bao gồm: rừng tự nhiên 563 m³; rừng trồng 10.168 m³.

Sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 5.317 tấn, giảm 5,76% so cùng kỳ, trong đó sản lượng cá 5.317 tấn. Bao gồm: sản lượng thủy sản khai thác 365 tấn, chiếm 6,86% tổng số, giảm 10,32% so cùng kỳ; sản lượng thủy sản nuôi trồng 4.952 tấn, chiếm 93,14% tổng số, giảm 5,41% so cùng kỳ.

- Công nghiệp

Chỉ số sản xuất của toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2018 tăng 12,13% so với năm 2017, trong đó: ngành khai khoáng tăng 2,58%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,30%; ngành sản xuất, phân phối điện, nước đá tăng 14,61%; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 11,99%.

- Thương mại - Vận tải

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 42.567,1 tỷ đồng, tăng 15,09% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh: bán lẻ hàng hóa đạt 34.289,5 tỷ đồng, chiếm 80,55% tổng mức, tăng 16,59% so với năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 4.512,2 tỷ đồng, chiếm 10,60% và tăng 14,07%; du lịch lữ hành đạt 8,7 tỷ đồng, chiếm 0,02% và tăng 2,35%; dịch vụ khác đạt 3.756,6 tỷ đồng, chiếm 8,83% và tăng 4,05% so với năm trước.

Năm 2018, số lượng siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh là 5 đơn vị; tổng số chợ là 60 chợ, trong đó: loại 1 là 6 chợ, loại 2 là 9 và loại 3 là 45 chợ.

Vận tải hành khách năm 2018 đạt 12.484,27 nghìn người, tăng 3,25% so với năm 2017 và đạt 1.529,55 triệu người.km, tăng 3,82%. Vận tải hàng hóa năm 2018 đạt 2.530,33 nghìn tấn, tăng 3,60% so với năm 2017 và đạt 192,44 triệu tấn.km, tăng 3,11%.

7. Tình hình về xã hội

- Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2018 của tỉnh Bình Phước đạt 979.570 người, tăng 10.669 người, tương đương tăng 1,1% so với năm 2017, bao gồm dân số thành thị 228.186 người, chiếm 23,29%; dân số nông thôn 751.384 người, chiếm 76,71%; dân số nữ 487,717 người, chiếm 49,79%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả tỉnh năm 2018 đạt 590.329 người, tăng 2.937 người so với năm 2017. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc theo thành phần kinh tế năm 2018 đạt 573.586 người, tăng 2.625 người so với năm 2017.

Năm 2018, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 38.790 lao động (kế hoạch 30.000 lao động), đạt 129,3% kế hoạch năm, tăng 3,56% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó xuất khẩu được 125 lao động. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đạt 4,42%; duy trì tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn trên 90%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%. Đào tạo nghề cho 10.594 lao động, đạt 176,6% kế hoạch năm (trong đó đào tạo nghề cho 2.526 lao động nông thôn).

Tổ chức tư vấn, giới thiệu nghề, việc làm cho 12.188 lao động; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 7.257 lao động; trợ học nghề cho 209 lao động hỗ thất nghiệp; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm thu hút 57 doanh nghiệp và 3.788 lao động tham gia.

- Trật tự an toàn xã hội

Năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 262 vụ tai nạn giao thông, làm 185 người chết, 221 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông năm 2018 giảm 6,43%; số người chết tăng 16,35%; số người bị thương giảm 8,30%.

Năm 2018, số vụ cháy, nổ trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 27 vụ cháy, làm 06 người chết, 04 người bị thương, giá trị thiệt hại ước 7.202 triệu đồng, trong đó vụ cháy nghiêm trọng xảy ra ngày 22/11/2018 tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành làm 06 người chết.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2018 có chuyển biến tích cực, tất cả các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 7,63%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông nghiệp đã vượt qua khó khăn và duy trì sự phát triển; sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng khá, cùng với sự phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng đi đôi với việc thực hiện tốt mục tiêu kiềm chế lạm phát và nhu cầu tiêu dùng, sức mua của xã hội; giao thông vận tải đảm bảo nhu cầu vận chuyển hàng hoá và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề đạt chỉ tiêu đề ra; công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được các cấp các ngành và toàn xã hội quan tâm; công tác văn hoá xã hội có nhiều hoạt động thiết thực; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; công tác y tế nhìn chung các chỉ tiêu về chuyên môn hoàn thành kế hoạch được giao; công tác chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn những khó khăn, hạn chế như: Mưa nhiều, lốc xoáy gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh xuống thấp (hồ tiêu), giá cao su chậm phục hồi; tiến độ thi công một số công trình trọng điểm chậm; giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia chưa đạt kết quả như mong muốn; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật, trật tự an toàn xã hội và môi trường còn diễn biến phức tạp.